

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 49 /2023/HS-PT

Ngày: 20/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Duy Luân

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLPT-HS ngày 19/4/2023 do có kháng cáo của bị cáo Lại Tiến H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 06/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q2, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXPT-HS ngày 09/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Lại Tiến H, sinh ngày 27/9/1979, tại huyện D, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn D1, xã D2, huyện D, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Khắc K và bà Nguyễn Thị H, các ngày 17/9/1984; 02/3/1998 ông K được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ngày 03/03/1998 bà H được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Có vợ là chị Lại Thị N, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 3/1999 nhập ngũ đến tháng 5/2001 xuất ngũ về địa phương; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. (Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên Tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Minh Đại và bà Trần Thị Cảnh - Luật sư - Công ty Luật TNHH Sao Thủ Đô; Địa chỉ: Số 170 T, phường T1, quận C, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Vinh Q sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Đào Duy H1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Thôn B, xã Q3, huyện Q2, tỉnh Thái Bình.
2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn S, xã Q3, huyện Q2, tỉnh Thái Bình.
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn D1, xã D2, huyện D, tỉnh Thái Bình
4. Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1966(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T2, xã Q4, huyện Q2, tỉnh Thái Bình.
5. Ông Phạm Ngọc T3, sinh năm 1963(có mặt)
Địa chỉ: Thôn S1, xã D3, huyện D, tỉnh Thái Bình.
6. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1985(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn V1, xã D2, huyện D, tỉnh Thái Bình.
7. Chị Lại Thị N, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn D1, xã D2, huyện D, tỉnh Thái Bình.
8. Anh Vũ Văn T5, sinh năm 1984(Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 321 đường T6, phường H1, thành phố H2, tỉnh Hưng Yên.
9. Ông Giang Văn G, sinh năm 1991- Quản lý của hàng Thế giới di động
Địa chỉ: Số 106, đường T7, tổ 4, xã P, thành phố T8, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)
10. Ông Bùi Hữu K1, sinh năm 1994 – Quản lý cửa hàng Điện Máy Xanh
Địa chỉ: Số 456, đường L1, phường D4, thành phố T8, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)
11. Anh Vũ Đăng T9, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn D5, xã D6, huyện D, tỉnh Thái Bình.
12. Bà Tạ Thị H3 – Giao dịch viên Bưu cục xã D7, huyện D, tỉnh Thái Bình.
(Vắng mặt)
13. Ông Trần Văn H4, Phó Trưởng Công an xã M, huyện H5, tỉnh Thái Bình(Vắng mặt).
14. Ông Nguyễn Đức T10 - Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q2. (Vắng mặt)
15. Ông Nguyễn Trọng S2 - Cán bộ điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q2. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q2, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Tiến H là cộng tác viên bán hàng của một số công ty bê tông trên địa bàn tỉnh Thái Bình như Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ B1, Công ty bê tông L2; Công ty bê tông C1; Công ty bê tông N1. Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2021, H nợ Công ty B1 860.000.000 đồng và một số người bạn 80.000.000 đồng vì thua lỗ trong đầu tư đất đai và chứng khoán. Cuối tháng 12/2021, do có nhu cầu thuê xe tự lái để phục vụ đi lại sinh hoạt, H đã lên mạng tìm địa chỉ Facebook của anh Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1998, trú tại: Thôn V, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định, nội dung cho thuê xe ô tô tự lái, nhãn hiệu Toyota Vios, màu sơn đen, biển kiểm soát 18A-260.08, số điện thoại của anh Q. Ngày 25/12/2021, H sử dụng điện thoại di động, số thuê bao 0985207689 gọi cho anh

Nguyễn Vinh Q thỏa thuận thuê chiếc xe ô tô 01 tháng, giá thuê 700.000 đồng/01 ngày, cọc trước 15.000.000 đồng. Anh Q đồng ý. Theo chỉ dẫn của H, anh Q điều khiển xe ô tô đến thôn D1, xã D2, huyện D để giao. Gặp anh Q, H đưa cho anh Q 01 chứng minh nhân dân và 01 sổ hộ khẩu mang tên Lại Tiến H, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn D1, xã D2, huyện D và số tiền cọc là 10.000.000 đồng, xin nợ lại 5.000.000 đồng tiền cọc, anh Q đồng ý và yêu cầu H sau 01 đến 02 ngày phải đưa đủ tiền cọc. Nhận tiền, anh Q giao xe ô tô cho H kèm theo 01 chứng nhận kiểm định, 01 hợp đồng thuê xe, 01 giấy biên nhận thế chấp xe (xe của anh Q đang thế chấp ngân hàng VP Bank chi nhánh Kinh Đô, địa chỉ 292, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội). Anh Q giữ 01 hợp đồng thuê xe, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của H.

Chiều ngày 28/12/2021, do H không nộp đủ tiền cọc nên anh Q nhờ chị Phạm Thị Tuyết M1, trú tại: số nhà 33A, đường T12, phường T11, thành phố P1, tỉnh Hà Nam chở tới thôn D1, xã D2, huyện D, cách nhà H 100 mét để đòi xe. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 18A-260.08 ra trả anh Q, thanh toán tiền thuê xe, tiền xăng 03 ngày là 2.500.000 đồng. Anh Q vay tiền của chị M1 chuyển khoản trả lại H 7.500.000 đồng tiền cọc, 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu. Giáp Tết nguyên đán năm 2022, Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ B1 và nhiều người gọi điện yêu cầu H trả nợ. Do không có tiền nên H đã nảy sinh ý định đặt làm các giấy tờ giả để thuê xe ô tô của người khác đi cầm cố hoặc bán lấy tiền trả nợ. H sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu oppo, màu bạc (không nhớ số thuê bao), mua ở thành phố Hải Phòng có sẵn tài khoản facebook và zalo (chưa đăng xuất) truy cập vào trang “nhận làm các loại giấy tờ” trên facebook, kết bạn qua mạng zalo với người có tài khoản là “Nguyễn Đức”, đặt 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 sổ hộ khẩu giả. Do H chưa nghĩ được tên và địa chỉ nên tài khoản “Nguyễn Đức” có gửi cho H thông tin một số tên, hình ảnh chứng minh, sổ hộ khẩu giả để chọn. H đặt làm 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân có tên Nguyễn Đức Hậu, sinh ngày 21/8/1976, nguyên quán và nơi ĐKKH thường trú: thôn An Du, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. “Nguyễn Đức” đồng ý gửi tin nhắn qua mạng zalo cho H thông báo chi phí làm giả 02 tài liệu trên là 2.500.000 đồng, thanh toán bằng hình thức mua thẻ vcoin, gửi mã thẻ qua zalo cho “Nguyễn Đức”. H đồng ý đi mua 03 thẻ vcoin (02 thẻ mệnh giá 1.000.000 đồng và 01 thẻ mệnh giá 500.000 đồng) chụp mã thẻ gửi cho “Nguyễn Đức” và địa chỉ để nhận tài liệu. 04 ngày sau, H nhận được 02 tài liệu trên. Nhận sổ hộ khẩu H tự viết thông tin (tên chủ hộ, nơi thường trú...) vào sổ. Do đã từng thuê xe của anh Q nên H nghĩ đến việc lừa anh Q để chiếm đoạt chiếc xe. Đầu tháng 01/2022, H tạo tài khoản zalo Nguyễn Đức Hậu (đăng ký sim rác), chụp ảnh giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Đức Hậu, gửi tới tài khoản zalo của anh Q hỏi thuê chiếc xe ô tô. Do địa chỉ người thuê ở xa anh Q không đồng ý. Ngày 15/01/2022, H sử dụng tài khoản zalo tên Nguyễn Đức Hậu gọi cho anh Q nói: “*Chú H đây, đây là em cùng công ty của chú, cứ cho em chú thuê đi giao hàng*”. Nhận ra giọng của H, anh Q đồng ý cho thuê xe với số tiền thỏa thuận là 650.000 đồng/1 ngày, thời gian thuê 13 ngày. Anh Q yêu cầu phải cọc trước 15.000.000 đồng. H đồng ý, sử dụng

tài khoản zalo Nguyễn Đức Hậu nhắn cho anh Q bảo địa điểm giao xe ở thành phố Hà Nội. Nghĩ người thuê xe là Hậu nên anh Q chuẩn bị sẵn 02 Hợp đồng, ghi tên bên thuê là Nguyễn Đức Hậu. Anh Q điều khiển xe ô tô từ Hà Nam lên Hà Nội. Tới Hà Nội lại nhận được tin nhắn từ tài khoản zalo Nguyễn Đức Hậu nói có việc gấp về Thái Bình nên yêu cầu giao xe tại Thái Bình. Anh Q tiếp tục điều khiển xe qua tỉnh Hưng Yên, cầu Triều Dương sang huyện H5. Khoảng 19 giờ, anh Q điều khiển xe tới điểm hẹn thuộc khu vực đường 39A, thôn K2, xã P2, huyện H5 thì thấy có người đeo khẩu trang đứng đợi. Anh Q xuống xe yêu cầu bỏ khẩu trang để xem mặt nhận ra H nên hỏi: “*Chú H à, chú Hậu đâu, sao không đến lấy xe*”. H đáp: “*Hậu đi vắng, chú đi lấy hộ*”. H đưa anh Q giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu đặt làm trước đó và số tiền cọc là 15.000.000 đồng. Anh Q đưa H 02 hợp đồng thuê xe ghi bên thuê là Nguyễn Đức Hậu. H ký chữ “Huậ”, viết chữ (Nguyễn Đức Huậ) vào bên thuê rồi đưa lại anh Q 01 hợp đồng thuê xe. H cho thêm anh Q 1.000.000 đồng để thuê xe về. Nhận tiền cọc và hợp đồng thuê xe, anh Q không kiểm tra lại hợp đồng và đã giao xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 bản phô tô giấy biên nhận thế chấp xe cho H rồi gọi xe taxi đi về. H điều khiển xe ô tô vào đỗ ở bãi đất trống cạnh đường quốc lộ 39A, giáp tường bao Ủy ban nhân dân xã M, huyện H5 rồi gọi điện thoại cho Anh Nguyễn Văn T4 (cùng xã), là lái xe taxi đến chờ về. Để bán (cầm cố) được chiếc xe H liên lạc với người có tài khoản zalo “Nguyễn Đức” đặt làm 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18A-260.08, tên Nguyễn Đức Hậu, địa chỉ 140, Hàn Thuyên, Vị Hoàng, Nam Định, với số tiền 1.000.000 đồng, thanh toán bằng thẻ vcoin. Một ngày sau thì H nhận được các tài liệu trên. Sáng ngày 17/01/2022, H đến nơi để xe ô tô, gọi điện thoại cho Ông Phạm Ngọc T3 trao đổi công việc. Sau đó sử dụng tài khoản zalo Nguyễn Đức Hậu nhắn cho anh Q hỏi mượn lại giấy chứng minh nhân dân để giao dịch với ngân hàng. Anh Q đồng ý. H nhắn tin nhờ anh Q mang giấy chứng minh nhân dân sang Quảng trường thành phố H2 gửi ở quán nước. Anh Q cầm giấy chứng minh nhân dân sang Quảng trường Hưng Yên. Lúc này do trời mưa không có quán nước nào nên anh Q gửi giấy chứng minh nhân dân tại quán photo Gấm Nhung của anh Vũ Văn T5 ở số 321, đường T6, phường H1, thành phố H2. Đến khoảng 11 giờ 25 phút, anh Q ngồi trong ô tô đối diện cửa quán photo 20 mét thấy có người đàn ông đeo khẩu trang (dáng giống H) đi xe ô tô của anh Q vào quán lấy giấy chứng minh nhân dân. Chiều cùng ngày, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18A-260.08 đến gara ô tô Mạnh Hà của Anh Nguyễn Văn H2, địa chỉ tại: Thôn S, xã Q3, huyện Q2, hỏi chỗ cầm cố hoặc bán xe ô tô. Anh H cho H số điện thoại của Anh Nguyễn Văn L. H gọi điện thoại cho anh L. Anh L chỉ dẫn H điều khiển xe ô tô đến quán của anh Đào Duy H1 ở tổ 5, thị trấn Q6, huyện Q2. Gặp anh L, anh H1, H giới thiệu tên là Hậu và hỏi “*Anh muốn cầm cố chiếc xe này thì được bao nhiêu tiền*”. Anh H1 đáp: “*không nhận cầm cố xe*”. Anh L nói: “*Có bán xe thì làm giấy tờ mua bán, lúc nào muốn lấy lại thì em để lại cho*”. H đồng ý đưa anh L 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định. Anh L kiểm tra giấy tờ xe đều có tên Nguyễn Đức Hậu, sinh năm 1976, trú tại: 140, Hàn Thuyên,

Vị Hoàng, Nam Định. Anh L hỏi: “*Anh bán xe giá bao nhiêu*”. H đáp: “*300.000.000 đồng*”. Sau đó, H điều khiển xe ô tô chở anh L đến gara ô tô N2, thôn L3, xã Q5, huyện Q2, kiểm tra số khung, số máy rồi cùng nhau quay lại quán của anh H1 thỏa thuận mua bán chiếc xe ô tô với số tiền 280.000.000 đồng. Nhận tiền H và anh L viết giấy bán, cho, tặng xe. Bên người bán H ký và ghi họ tên là Nguyễn Đức Hậu và 01 giấy biên nhận nội dung “*hôm nay ngày 17/1/2022, tôi là Nguyễn Đức Hậu đã nhận đủ 280 triệu từ Anh Nguyễn Văn L*”. H ký và ghi họ tên Nguyễn Đức Hậu giao lại cho anh L. Anh L nhận xe kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định của xe và chụp lại căn cước công dân (Nguyễn Đức Hậu) rồi trả lại H. H khai số tiền bán xe đã sử dụng trả nợ là 80.000.000 đồng, số còn lại chưa sử dụng. Ngày 28/01/2022, hết thời hạn thuê xe, anh Q liên tục gọi cho tài khoản zalo Nguyễn Đức Hậu yêu cầu trả xe nh không liên lạc được. Qua định vị anh Q biết chiếc xe ở huyện Q2 do anh L quản lý và sử dụng. Phát sinh tranh chấp cả hai giao nộp phương tiện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q2 quản lý. Ngày 29/01/2022, anh Q ngồi cùng với anh L và anh H1. Tại đây, anh Q cho anh H1 số thuê bao của tài khoản zalo Nguyễn Đức Hậu để anh H1 kết nối thì liên lạc được với H qua tài khoản zalo có tên “*Lão Hạc quê choa*”. Anh L yêu cầu H trả lại tiền mua xe là 280.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền sửa xe để anh L trả lại xe cho Q nếu không sẽ đưa ra pháp luật. H đồng ý chuyển khoản số tiền 290.000.000 đồng vào tài khoản của Anh Nguyễn Văn T, nhờ anh T chuyển số tiền trên vào tài khoản của anh H1. Nhận được tiền, anh H1 chuyển trả cho anh L. Sau đó, H đề nghị anh Q, anh L hủy giấy đăng ký xe ô tô và xin lại sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Đức Hậu. Anh Q đồng ý để lại quyền sổ hộ khẩu ở quán anh H1. Đầu tháng 02/2022, H thuê anh Nguyễn Đình D8, trú tại: thôn D9, thôn D10, huyện Q2 là lái xe ôm đến quán anh H1 để lấy sổ hộ khẩu nh không liên lạc được với anh H1. Ba ngày sau, H tiếp tục thuê Ông Nguyễn Đình T1, trú tại: thôn T2, xã Q4, huyện Q2 là lái xe ôm đến quán của anh H1 lấy sổ hộ khẩu nh anh H1 không giao. Ông Tám cho anh H1 số thuê bao mà H sử dụng. Ngày 14/02/2022, anh Q, anh L có đơn trình báo gửi Cơ quan Công an huyện Q2 kèm theo toàn bộ tài liệu gồm hợp đồng thuê xe, sổ hộ khẩu, ảnh chụp căn cước công dân, ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân, chứng nhận đăng ký xe, giấy bán cho tặng xe, giấy biên nhận tiền đều có tên Nguyễn Đức Hậu để điều tra, giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 06/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q2, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Lại Tiến H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3, Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Tiến H 11 (*mười một*) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Tiến H 04 (*bốn*) năm tù

về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lại Tiến H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/3/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Vinh Q số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2023, bị cáo Lại Tiến H kháng cáo, cho rằng, bị cáo bị oan không phạm tội như bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lại Tiến H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo H không thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức và sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức.

Bị cáo khai vào tháng 12/2021 có 01 lần duy nhất dùng sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân đều mang tên Lại Tiến H để thuê xe ô tô Toyota Vios, màu sơn đen, biển kiểm soát 18A-260.08 trên của anh Nguyễn Vinh Q, khi thuê có làm hợp đồng và đặt cọc 10.000.000 đồng. Bị cáo có nợ của Công ty B1 khoảng 860 triệu đồng, ngoài ra không nợ nần ai khác. Cuối tháng 11/2021, có một người tên Nguyễn Đức Hậu ở thành phố Hải Phòng làm quen và xin H số điện thoại để giúp H bán bê tông tươi cho các công trình. Có lần, Hậu nhờ H viết thông tin vào sổ hộ khẩu có sẵn chữ ký và con dấu. Hậu còn bán cho H 01 chiếc điện thoại di động với số tiền 500.000 đồng có sẵn tài khoản Zalo “Thép kết cấu xây dựng”. Sau đó, Hậu lại đổi chiếc điện thoại trên bằng chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu bạc, có tài khoản Zalo là “Lão Hạc Quê Choa” và nhờ thông tin trên tài khoản Zalo này mà bị cáo biết Hậu là người thuê xe của anh Q. Ngày 17/01/2022, Hậu hẹn gặp bị cáo ở cầu Hiệp, xã Q3 rồi nhờ bị cáo bán hộ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-260.08. Bị cáo đồng ý điều khiển xe ô tô Hậu đưa đến bán cho Anh Nguyễn Văn L được số tiền 280.000.000 đồng về đưa Hậu. Hành vi của bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên bởi vì các tài liệu trong hồ sơ vụ án có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngay chính lời khai của bị hại chưa được làm rõ, Kết luận điều tra của công an huyện Q2 và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q2 mâu thuẫn nhau, bị cáo bị ép cung nên bị cáo không thừa nhận lời khai ban đầu, những lời khai của bị cáo từ ngày 27/3/2022 mới khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo H, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, bị cáo không xuất trình được chứng cứ nào mới đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Tiến H.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình bởi vì:

- Không có chứng cứ chứng minh bị cáo 02 lần đặt làm giả các giấy tờ như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, đăng ký xe và căn cước công dân để lừa thuê xe của anh Nguyễn Vinh Q sau đó bán xe;

- Lời khai của bị hại Q không hề nhắc tới bị cáo H trong suốt thời gian đầu mà chỉ tố cáo người tên Nguyễn Đức Hậu (hoặc Hậu'), có sự liên kết cùng nhau để đổ oan cho bị cáo; trong hồ sơ thể hiện bị hại thay đổi lời khai về thời gian, địa điểm giao xe... bị hại không phải là người về Thái Bình giao xe, không có biên bản giao nhận xe giữa bị cáo và bị hại về tình trạng xe; không chụp lại ảnh người đến thuê xe...; số giấy phép lái xe được ghi trên hợp đồng thuê xe và số điện thoại 0909411998 có dùng zalo của bị hại chưa được xác minh làm rõ xem có tình tiết nào liên quan đến vụ án hay không cho nên lời khai của bị hại là không đáng tin.

- Địa điểm giao xe theo lời khai của bị hại ngày 03/10/2022 và ngày 04/10/2022 được xác định là ở xã P2, huyện H5, tỉnh Thái Bình nH định vị toạ độ xe ô tô (tang vật của vụ án) lại thể hiện là ở xã L4, huyện H5 là có sự mâu thuẫn với Kết luận điều tra và Cáo trạng;

- Quá trình ban đầu bị cáo khai nhận tội là vì bị ép cung, dụ cung, bị đánh, cho ký không nên không phải là cơ sở để kết tội bị cáo. Cơ quan điều tra có nhiều vi phạm trong hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ như: Tạm giữ H 03 ngày từ 15/02/2022 đến 18/02/2022 mà không có Lệnh; tạm thu ví tiền, điện thoại của bị cáo (tại Công an xã D2, huyện D ngày 15/02/2022) dẫn đến thất thoát tiền; tiến hành thực nghiệm hiện trường không đúng quy định; không kịp thời thu giữ các vật chứng quan trọng như điện thoại, định vị của chiếc xe...làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Tiến H không phạm 02 tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đối đáp lại ý kiến của bị cáo H khẳng định đã truy tố bị cáo Lại Tiến H là đúng người đúng tội, các hoạt động, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Tiến H

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Lại Tiến H làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Luật sư bào chữa cho bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm có Đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ 2 do bị Covid nH không xuất trình được kết quả xét nghiệm của Cơ quan y tế, bị hại, những người tham

gia tố tụng khác đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nH không có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 291, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo thì thấy:

[3.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q2, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q2, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q2, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q2 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với các đơn cầu cứu khẩn cấp tại giai đoạn điều tra, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q2 thụ lý giải quyết theo trình tự tố cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cho rằng Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q2 cùng Điều tra viên, các cán bộ Điều tra khác đã có nhiều vi phạm tố tụng trong quá trình điều tra nH không có căn cứ chứng minh. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. **Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo về vấn đề nêu trên.** Do đó, Hội đồng xét xử xác định: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3.2] Xét hành vi của bị cáo:

Tại bút lục số 550 - 571, 606 - 620 thể hiện: Quá trình xác minh, giải quyết tin báo về tội phạm đến thời điểm khởi tố vụ án, bị cáo Lại Tiến H đã khai nhận hành vi phạm tội như diễn biến vụ án tóm tắt nêu trên. Đây là những lời khai nhận tội ban đầu, từ giai đoạn giải quyết tin báo, khởi tố vụ án đến ngày 18/3/2022, là thời gian bị cáo chưa bị tạm giữ, tạm giam, các bản khai đều thể hiện việc thừa nhận hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và lừa thuê xe của bị hại để bán lấy tiền trả nợ, những lời khai ban đầu này thể hiện khách quan phù hợp với các tài liệu khác được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q2 thu thập hợp pháp. Đến ngày 27/3/2022 bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai rằng: Cuối tháng 11/2021, có một người tên Nguyễn Đức Hậu ở thành phố Hải Phòng làm quen và xin H số điện thoại để giúp H bán bê tông tươi cho các công trình. Có lần, Hậu nhờ H viết thông tin vào sổ hộ khẩu có sẵn chữ ký và con dấu. Hậu còn bán cho H 01 chiếc điện thoại di động với số tiền 500.000 đồng có sẵn tài khoản Zalo “Thép kết cấu xây dựng”. Sau đó, Hậu lại đổi chiếc điện thoại trên bằng chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu bạc, có tài khoản Zalo là “Lão Hạc Quê Choa”. H khai, nhờ thông tin trên tài khoản Zalo này mà H biết Hậu là người thuê xe của anh Q. Ngày 17/01/2022, Hậu hẹn gặp H ở cầu Hiệp, xã Q3 rồi nhờ H bán hộ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-260.08. H đồng ý điều khiển xe ô tô Hậu đưa đến bán cho Anh Nguyễn Văn L được số tiền 280.000.000 đồng về đưa Hậu. Việc Lại Tiến H khai nhận như trên không phù hợp với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như sau:

*Đối với hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ giả của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Lời khai của bị cáo trong quá trình xác minh giải quyết tin báo tới thời điểm khởi tố vụ án, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện như nội dung vụ án nêu trên (Bút lục số 550 - 571; 606 - 620) và phù hợp với lời khai của bị hại anh Nguyễn Q Vinh (Bút lục 621-643).

- Bản kết luận giám định số 26/KL-KTHS(TL) ngày 10/3/2022 kết luận: Sở hộ khẩu số 280242724, họ và tên chủ hộ: Nguyễn Đức Hậu; nơi thường trú: thôn An Du, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng cần giám định là giả; Hình dấu tròn, hình dấu chức danh, họ tên trên chứng nhận đăng ký xe ô tô cần giám định so với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký mang tên P. TRUỞNG PHÒNG Trung tá Nguyễn Kiên Cường trên Chứng nhận đăng ký xe ô tô cần giám định so với chữ ký mẫu của Trung tá Nguyễn Kiên Cường trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra (Bút lục số 79 - 80);

- Bản kết luận giám định số 106/KL-KTHS(TL) ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chữ viết trên các mẫu giám định (sổ hộ khẩu, giấy biên nhận tiền và giấy bán, cho, tặng xe) là chữ viết của Lại Tiến H (Bút lục số 156 - 157);

- Biên bản xác minh ngày 17/02/2022 tại Công an xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, kết quả: Không có công dân nào tên Nguyễn Đức Hậu, sinh ngày 21/8/1976, có vợ là Phạm Thị Tuyền, sinh năm 1981, trú tại thôn An Du, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (Bút lục số 30);

- Biên bản xác minh ngày 23/6/2022 tại Công an phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, kết quả: Không có công dân nào tên Nguyễn Đức Hậu, sinh ngày 21/8/1976, ở địa chỉ 140, Hàn Thuyên, Vị Hoàng, Nam Định (Bút lục số 458);

- Công văn số 571 ngày 08/7/2022 của phòng PC06, Công an tỉnh Nam Định xác minh thông tin số căn cước công dân: Không có thông tin, tài liệu số căn cước công dân 036076251686 trong hệ thống cơ sở quốc gia về dân cư (Bút lục số 185);

- Các biên bản ghi lời khai của người có thẩm quyền tại Công ty nơi bị cáo làm việc và hợp tác môi giới bán bê tông tươi và một số cá nhân khác đều xác nhận: H có nợ tiền của Công ty B1, Công ty Long Thạch, Công ty Thái Dương, bê tông Nam Hải, anh Phạm Q Hùng, anh Phạm Mạnh Hùng. Trong thời gian cuối tháng 12/2021 và tháng 01/2022, nhiều lần các công ty, cá nhân gọi điện thoại, nhắn tin đòi tiền H NH có nhiều khoản H chưa trả được. Quá trình làm việc, hợp tác, các Công ty, cá nhân nêu trên đều không thấy H nói, giới thiệu hay đi cùng người nào có tên Nguyễn Đức Hậu, Công ty cũng không có nhân viên nào tên Hậu; biên bản ghi lời khai của bố, mẹ và vợ H đều thể hiện không biết ai tên là Hậu, chưa thấy Hậu đến nhà bao giờ, không thấy H nói gì về Hậu (Bút lục 696-701; 704-717; 722-725; 734-739).

* Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

Lời khai trong quá trình điều tra (Bút lục số 621 - 643) và tại phiên tòa sơ thẩm của bị hại Nguyễn Vinh Q là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của

bị cáo khai trong quá trình xác minh giải quyết tin báo tới thời điểm khởi tố vụ án, phù hợp với trích xuất dữ liệu thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe ô tô Biển kiểm soát 18A-260.08, thời gian từ 15/01/2022 đến 25/01/2022 của Công ty TNHH điện tử viễn thông Bình Minh về thời gian, tọa độ, hành trình di chuyển của xe ô tô, thời gian, địa điểm giao xe;

- Biên bản nhận dạng giữa bị hại Nguyễn Vinh Q nhận dạng đối với bị cáo (Bút lục số 363 - 364);

- Công văn số 1883/CNVTQĐ-TTKT ngày 12/8/2022 của Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội Viettel báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và tin nhắn của thuê bao và Văn bản số 927/2022.AD-XNDL ngày 27/9/2022 của Công ty TNHH điện tử viễn thông Bình Minh, trích xuất dữ liệu thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe ô tô Biển kiểm soát 18A-260.08, thời gian từ 15/01/2022 đến 25/01/2022 (Bút lục số 195 - 232; 233 - 282), Biên bản xác định vị trí giao xe ngày 15/01/2022, do Công an huyện Q2 lập hồi 17 giờ ngày 04/10/2022 (Bút lục số 503), phân tích kết quả thấy: Vị trí giao xe là tại đường 39A, thôn K2, xã P2, huyện H5, tỉnh Thái Bình. Thời gian giao xe khoảng 01 phút (kết quả định vị tọa độ 20.604477 - 106.186394). Sau đó xe đỗ ở khu đất trống ở gần tường cổng UBND xã M, huyện H5, tỉnh Thái Bình trong thời gian từ 19 giờ 06 phút 55 giây ngày 15/01/2022 đến 07 giờ 53 phút 17 giây ngày 17/01/2022. Kết quả thu giữ điện tín số thuê bao 0985207689 chính chủ của Lại Tiến H phát sinh cuộc gọi cho thuê bao 0968375408 của Anh Nguyễn Văn T4 lúc 19 giờ 05 phút 43 giây ngày 15/01/2022 phù hợp với lời khai của người làm chứng: Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1982, trú tại thôn V1, xã D2, huyện D, tỉnh Thái Bình, xác nhận: Anh T4 và Lại Tiến H có quen biết nhau do cùng xã, anh làm nghề lái taxi, H là khách hàng. Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2022, H sử dụng số điện thoại 0985207689 gọi vào số thuê bao 0968375408 của anh báo chờ đi Hà Nội có việc. Đến chân cầu Vĩnh Tuy thuộc địa phận huyện G1, thành phố Hà Nội thì H xuống xe nói đi có việc và bảo anh chờ, khoảng 30 phút sau H gọi lại nói có việc và bảo anh về trước. Anh T4 đi về theo cung đường Hà Nội - Hưng Yên - H5 đến Ngã tư La, xã M, huyện H5 thì nhận được cuộc gọi của H bảo anh quay lại đón H. Sau đó, anh từ cầu Tư La, xã M, huyện H5 quay lại về hướng đi thị trấn H5 khoảng 300 đến 400 mét gặp H đứng chờ trước UBND xã M (Bút lục số 746 - 747) và phát sinh cuộc gọi cho thuê bao 0372889097(số của anh Phạm Ngọc Thuận) lúc 07 giờ 45 phút 35 giây ngày 17/01/2022 phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Phạm Ngọc Thuận, sinh năm 1963, trú tại thôn Sang Lan, xã D3, huyện D, tỉnh Thái Bình xác nhận: Ông và Lại Tiến H có quen biết nhau do cùng kinh doanh về vật liệu xây dựng. Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 17/01/2022, H sử dụng số điện thoại 0985207689 gọi vào số thuê bao của anh nội dung nói về vật liệu xây dựng (Bút lục số 744 - 745). Vị trí cột sóng số thuê bao trên của H đều xuất hiện tại khu vực UBND xã M, huyện H5, tỉnh Thái Bình trùng khớp với định vị của chiếc xe ô tô BKS 18A-260.08.

Kết quả định vị xe ô tô Biển kiểm soát 18A-260.08 và kết quả thu giữ điện tín còn cho thấy địa điểm bị hại Q khai gửi chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đức Hậu

tại quán phở của anh Vũ Văn T5, sinh năm 1984, trú tại số 321, T6, phường H1, thành phố H2, tỉnh Hưng Yên và thấy 1 người giống H đến lấy, cách chỗ bị hại đứng khoảng 20m. Tài liệu giám sát hành trình của Công ty Bình Minh thể hiện chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 18A-260.08 của Q dừng tại đây vào thời gian 11 giờ 25 phút 35 giây đến 11 giờ 25 phút 59 giây ngày 17/01/2022; Kết quả thu giữ số thuê bao 0985207689 của H phát sinh cuộc gọi vào lúc 12 giờ 57 phút 59 giây tại khu vực phường H1, thành phố H2, tỉnh Hưng Yên. Ngày 17/01/2022 số thuê bao 0985207689 của bị cáo phát sinh cuộc gọi lúc 08 giờ 18 phút tại Ba Hàng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; cuộc gọi lúc 14 giờ 43 phút tại Tân Phong, Ninh Giang, Hải Dương đều trùng với kết quả định vị hành trình của chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 18A-260.08.

- Biên bản làm việc ngày 04/10/2022, bị hại Nguyễn Vinh Q xác định vị trí khi cho thuê xe ô tô là thuộc khu vực đường 39A, thôn K2, xã P2, huyện H5 (giáp ranh xã L4, huyện H5) hoàn toàn trùng khớp với toạ độ định vị xe ô tô Biển kiểm soát 18A-260.08 do Công ty Bình Minh cung cấp (toạ độ 20.604477; 106.186394; ghi địa chỉ: QL39, Liên Hiệp, H5).

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1989, trú tại Thôn A, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Thái Bình. Nội dung anh L khai phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của bị cáo H về thời gian, số tiền, diễn biến sự việc mua, bán xe, khi mua xe anh L không biết các giấy tờ liên quan đến chiếc xe là giả, không biết nguồn gốc chiếc xe, quá trình trao đổi mua bán xe anh L không thấy H nhắn tin hay gọi điện cho ai (Bút lục số 644 - 661).

- Lời khai của những người làm chứng: Đào Duy H1 thể hiện: Anh H1 khai báo phù hợp với lời khai của anh L về diễn biến sự việc mua bán xe, số tiền, các giấy tờ mua bán xe, Q có gửi quyền sở hữu khẩu tên Nguyễn Đức Hậu tại quán của anh H1, H dùng zalo có tên “Lão Hạc Quê Choa” nhắn tin cho zalo của anh H1 nói nhờ người đến lấy. Khoảng đầu tháng 02/2022, H nhờ Ông Nguyễn Đình T1 làm nghề lái xe ôm ở Ngã ba Đới, thôn D10 đến gặp anh H1 lấy quyền sở hữu khẩu cho H, đến nơi ông Tám gặp anh H1 và nói: “Cho tôi lấy sổ hộ khẩu cho khách hàng”. Anh H1 không giao quyền sở hữu khẩu cho người lấy hộ vì đây không phải là người bán xe cho Linh. Anh H1 hỏi số điện thoại của người đã thuê ông Tám đến lấy hộ khẩu. Ông Tám đã cho anh H1 số điện thoại của người thuê là 0985207689 (số điện thoại của H). Ngày 14/02/2022, anh H1 đã cung cấp số điện thoại trên cho Cơ quan Công an và chụp ảnh người lái xe ôm cung cấp cho cơ quan Công an (Bút lục số 662 - 673); Anh Nguyễn Văn H2 xác nhận: Giữa tháng 01/2022, khi anh đang sửa xe tại gara ô tô của gia đình ở Thôn S, xã Q3, huyện Q2 thì có một người đàn ông dáng người to cao, khoảng trên 40 tuổi đi xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu Toyota, biển số 18 đến hỏi anh chỗ cầm cố xe. Sau đó anh cho người này số điện thoại của Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại Thôn A, xã Q1. Xin được số điện thoại, người này điều khiển xe đi về hướng thị trấn Q6, sự việc sau đó như nào anh không biết (Bút lục số 674 - 677); Ông Nguyễn Đình T1 xác nhận: Ông làm nghề xe ôm tại Ngã ba Đới, huyện Q2, đầu tháng 02/2022, khi đang đứng bắt khách thì có người

đàn ông thuê đi lấy sổ hộ khẩu tại thị trấn Q6, huyện Q2. Trong lúc nói chuyện người thuê ông không đeo khẩu trang nên ông vẫn nhớ mặt. Người này để lại số điện thoại liên lạc là 0985207689 (số điện thoại của H), sau đó ông đến nh anh H1 không đưa sổ hộ khẩu, ông đã cho anh H1 số điện thoại trên (Bút lục số 688 - 691);

- Biên bản nhận dạng giữa bị hại Nguyễn Vinh Q nhận dạng đối với bị cáo Lại Tiến H (Bút lục 363-364);

- Các biên bản nhận dạng giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Linh; người làm chứng Đào Duy H1, Nguyễn Đình Tám, Phạm Ngọc Thuận, Nguyễn Văn Thành, nhận dạng đối với bị cáo Lại Tiến H (Bút lục số 366 - 367; 369 - 382);

- Các biên bản đối chất giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Vinh Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Linh, người làm chứng Đào Duy H1 (Bút lục số 391 - 406);

- Lời khai của người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T xác nhận: Ngày 29/01/2022, H nhờ anh chuyển cho anh Đào Duy H1 có số tài khoản 108873710737, số tiền 290.000.000 đồng, khi nhờ H không nói mục đích chuyển tiền, do là người cùng thôn, quen biết nên anh đã chuyển giúp H (Bút lục số 678 - 681);

- Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Q2, kết luận: Trị giá xe ô tô con (5 chỗ), nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, Biển kiểm soát 18A-260.08, trị giá 360.000.000 đồng (Bút lục số 64);

- Bản Kết luận giám định số 106/KL-KTHS (TL) ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận chữ viết trên các mẫu gửi giám định (sổ hộ khẩu, giấy biên nhận tiền và giấy bán, cho tặng xe) là chữ viết của Lại Tiến H (Bút lục 156-157).

Các tài liệu chứng cứ nêu trên đều được Cơ quan điều tra thu thập, quản lý theo đúng trình tự, thủ tục luật định, đảm bảo khách quan, toàn diện, phù hợp với nhau, đủ để chứng minh cho kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo có hành vi làm giả 04 tài liệu (01 sổ hộ khẩu số 280242724; 01 chứng minh nhân dân số 271980167 có tên Nguyễn Đức Hậu sinh năm 1976, nơi thường trú thôn An Du, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; 01 căn cước công dân số 036076251686 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001931 tên Nguyễn Đức Hậu, sinh năm 1976, địa chỉ: 140 Hàn Thuyên, Vị Hoàng, Nam Định) và sử dụng các tài liệu giả đó để lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 360.000.000 đồng (trị giá xe ô tô Biển kiểm soát 18A-260.08 theo Kết luận định giá).

Cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lại Tiến H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và các tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm b khoản 3, Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lại Tiến H.

[3.3] Xét kháng cáo bị cáo cho rằng trong hồ sơ vụ án, có nhiều mâu thuẫn trong lời khai của bị hại không được làm rõ, thấy:

- Trong đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của Q ngày 28/01/2022, ngày 14/02/2022, Q chỉ khai người thuê xe là Hậu mà không khai gì về H. Đến các lần khai sau Q mới khai H là người thuê, nhận xe.

Nội dung này đã làm rõ tại biên bản ghi lời khai đối với Nguyễn Vinh Q ngày 16/3/2022 (BL số 627 - 628); ngày 31/5/2022 (BL số 631 - 632), ngày 03/10/2022 (Bút lục số 638 - 639): Q khai lý do lúc đầu chỉ khai là Hậu thuê xe vì Q nghĩ có người tên Hậu thuê còn H chỉ là người đứng ra bảo lãnh cho Hậu thuê xe nên nếu khai ra H sẽ ảnh hưởng đến H.

- Tại sao Q đã cho H thuê xe một lần vào cuối tháng 12/2021, lần thuê xe này Q đã đến gần nhà H để giao xe và lấy xe, H đã dùng sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của H để thuê xe, Q có cả số điện thoại chính chủ của H. Vậy tại sao sau khi phát hiện ra xe bị bán, liên lạc với zalo Nguyễn Đức Hậu không được, Q lại không tìm đến nhà hay gọi điện thoại cho H?

Nội dung này đã làm rõ tại biên bản đối chất ngày 11/7/2022 (Bút lục số 406 - 406), Nguyễn Vinh Q khai lý do khi biết xe bị bán, không liên lạc được với zalo Nguyễn Đức Hậu, Q không đến nhà H, không gọi điện thoại cho H vì sau lần cho H thuê xe vào cuối tháng 12/2021, Q đã đốt bản sao sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của H vì sợ lộ thông tin của khách hàng, Q không lưu số điện thoại của H, Q không nhớ địa chỉ nhà H.

- Bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chỉ dựa vào lời khai của Q để kết tội đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật, đủ căn cứ, chứng cứ kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo. Việc đánh giá chứng cứ không chỉ dựa vào lời khai của bị hại mà được xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện. Do đó khẳng định bị cáo không bị truy tố oan, việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Bị cáo có ý kiến về dữ liệu định vị của công ty Bình Minh, không có địa chỉ, người ký. Không kết luận về thời gian, địa điểm giao xe.

+ Văn bản số 927/2022.AD - XNDL ngày 27/9/2022 của Công ty TNHH ĐTVT Bình Minh (Bút lục số 234) đã thể hiện đầy đủ về dữ liệu địa chỉ, chữ ký, phù hợp với diễn biến lịch trình xe đã được giám định hợp pháp theo quy định của pháp luật.

+ Về thời gian, địa điểm giao xe: Đã thể hiện đầy đủ trong Biên bản làm việc xác định vị trí khi anh Q cho thuê xe ô tô BKS 17A – 26.008 ngày 15/01/2022 (BL số 503).

[3.4] Xét kháng cáo về việc bị cáo cho rằng Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát có mâu thuẫn.

- Bị cáo cho rằng Kết luận điều tra khẳng định bị cáo là người sử dụng zalo Nguyễn Đức Hậu để nhắn tin lừa Q là không đúng vì thời điểm đó bị cáo đang ở Hà

Nội thì làm sao zalo Nguyễn Đức Hậu lại gửi vị trí ở Thái Bình cho Q qua zalo: Xét thấy, việc bị cáo cho rằng bị cáo đang ở Hà Nội tại thời điểm đó là không đúng, bởi lẽ: Lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1982, trú tại thôn V1, xã D2, huyện D, tỉnh Thái Bình, xác nhận: Anh T4 và Lại Tiến H, trú tại thôn D1, xã D2, huyện D có quen biết nhau do cùng xã, anh làm nghề lái taxi, H là khách hàng. Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2022, H sử dụng số điện thoại 0985207689 gọi vào số thuê bao 0968375408 của anh bảo chở đi Hà Nội có việc. Đến chân cầu Vĩnh Tuy thuộc địa phận huyện G1, thành phố Hà Nội thì H xuống xe nói đi có việc và bảo anh chờ, khoảng 30 phút sau H gọi lại nói có việc và bảo anh về trước. Anh đi về theo cung đường Hà Nội - Hưng Yên - H5 đến Ngã tư La, xã M, huyện H5 thì nhận được cuộc gọi của H hỏi anh đang ở đâu và bảo anh quay lại một đoạn đón H. Sau đó, anh từ cầu Tư La, xã M, huyện H5 quay lại về hướng đi thị trấn H5 khoảng 300 đến 400 mét gặp H đứng chờ trước UBND xã M. Sau đó, anh chở H về nhà (Bút lục số 746 - 747);

- Bị cáo cho rằng bị cáo không làm giấy tờ giả để lừa Q, vì bị cáo H cho rằng các tài liệu xác minh ở Bưu điện, Thế giới di động và các đơn vị vận chuyển hàng hoá đều không có bất cứ thông tin nào bị cáo mua thẻ VCoin và nhận hàng theo hình thức giao hàng-thu tiền. Xét thấy, việc bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội làm giấy tờ giả là không có căn cứ vì:

+ Các lời khai ban đầu, tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, hỏi cung thực hiện đối với bị cáo (bút lục từ 550 - 571; 606 - 620), bị cáo đều khai đặt trên mạng làm các giấy tờ giả gồm sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân để đi thuê xe, sau khi thuê được xe, bị cáo tiếp tục làm giả đăng ký xe ô tô, cản cước công dân mục đích cầm cố xe.

+ Kết quả giám định xác định chữ viết trong sổ hộ khẩu là chữ viết của bị cáo và giám định sổ hộ khẩu và đăng ký xe ô tô cho kết quả đều là giả. Sau đó bị cáo sử dụng sổ hộ khẩu cùng chứng minh nhân dân giả để thuê xe, dùng cản cước công dân và đăng ký xe ô tô giả để bán xe, như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*" quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo cho rằng Kết luận điều tra ghi bị cáo nhận tài liệu giả đặt mua trên mạng sau 02 ngày nH Viện kiểm sát chỉ kết luận nhận tài liệu giả đặt mua trên mạng sau 01 ngày là có sự mâu thuẫn. Xét thấy kháng cáo này của bị cáo không có căn cứ bởi lẽ Kết luận điều tra và Cáo trạng đều nhận định bị cáo nhận tài liệu giả đặt mua trên mạng sau 04 ngày.

[4] Từ những chứng cứ, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền trả nợ, tháng 01/2022, Lại Tiến H thông qua mạng xã hội facebook và zalo liên hệ với tài khoản zalo "Nguyễn Đức" đặt làm giả 01 sổ hộ khẩu số 280242724 về tự viết thông tin (tên chủ hộ, nơi thường trú...), 01 chứng minh nhân dân số 271980167 có tên Nguyễn Đức Hậu, sinh năm 1976, nơi thường trú thôn An Du, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để thuê xe ô tô mang đi bán lấy tiền. Khoảng 19 giờ ngày 15/01/2022, H đã sử dụng các tài liệu giả trên

để ký hợp đồng thuê được chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu sơn đen, biển kiểm soát 18A-260.08, trị giá 360.000.000 đồng của anh Nguyễn Vinh Q. Sau đó, H tiếp tục liên hệ, cung cấp thông tin của chiếc xe ô tô cho tài khoản zalo “Nguyễn Đức” đặt làm giả 01 căn cước công dân số 036076251686 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001931 tên Nguyễn Đức Hậu, sinh năm 1976, địa chỉ 140, Hàn Thuyên, Vị Hoàng, Nam Định. Chiều ngày 17/01/2022, H đã sử dụng căn cước công dân và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên để bán chiếc xe ô tô cho Anh Nguyễn Văn L được số tiền 280.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lại Tiến H về “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo và các *tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo 02 lần đặt làm và sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo đã khắc phục hậu quả và tự nguyện bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự; có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị hại có đơn đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo H là 11 (*mười một*) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (*bốn*) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bị cáo có khó khăn về kinh tế, thực hiện hành vi phạm tội với mục đích lấy tiền trả nợ, khi bị phát hiện, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, tài sản đã được quản lý và trả lại cho bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo đối với cả hai tội là phù hợp. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Lại Tiến H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Tiến H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 06/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q2, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Lại Tiến H.

1. Tuyên bố bị cáo **Lại Tiến H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3, Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Tiến H 11 (*mười một*) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Tiến H 04 (*bốn*) năm tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lại Tiến H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn tù tính từ 19/3/2022.

[2]. Về án phí: Bị cáo Lại Tiến H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 20/7/2023./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án,
- Chi cục THADS huyện Q2, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hằng